

Bản án số: **09/2018/HS-ST**
Ngày 08/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : **Võ Thanh Bình**
2. Ông: **Trần Huy Liệu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Tững – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở TAND, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn S**, sinh năm 1994 tại: Bình S, Hòn Đất, Kiên Giang.

Tên gọi khác: **Phố**

Nơi cư trú: **Ấp Thuận An, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.**

Trình độ văn hóa: **09/12.**

Nghề nghiệp: **Làm thuê**

Con ông: **Ngô Văn Hùng và bà Trần Thị Sự**

Anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ nhất sinh năm 1996 bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 08/12/2017 được tại ngoại chờ xét xử.

2. Họ và tên: **Trương Văn T**, sinh năm 1997 tại: Bình S, Hòn Đất, Kiên Giang.

Tên gọi khác:

Nơi cư trú: Ấp Vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nghề nghiệp: Ngư phủ

Con ông: Trương Văn Điệp và bà Lê Ngọc Thính.

Anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 2003 bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 08/12/2017 được tại ngoại chờ xét xử.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. **Phạm Văn P**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. **Huỳnh Hữu T**, sinh năm 1995 vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Bà Đặng Thị Út Lớn, sinh năm 1956 vắng mặt

2. Bà Thị Tư (Thị Trinh) sinh ngày 13/02/2002. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp Vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Những người làm chứng:

1. **Ngô Văn Nguyên**, sinh năm 1989. Có mặt

Địa chỉ: ấp Thuận An, xã Bình S, huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

2. **Võ Văn Quy**, sinh ngày 30/12/2001. Vắng mặt

3. **Danh Điền**, , sinh ngày 10/11/1997 vắng mặt

4. **Võ Văn Phúc**, sinh năm 1996 vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp Vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/03/2017 Huỳnh Hữu T (sinh năm 1995 cư ngụ: tại ấp Vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) sau khi phụ gia đình tổ chức đám nhóm họ đám cưới em gái của T thì dùng chếc gỗ chở các bạn qua kinh Vàm rầy để lấy xe đi về. Khi qua bờ kinh Vàm rầy thì T cùng với Phạm Hải P ghé quán của bà Đặng Thị Út Lớn (tám Nghĩa) nói chuyện, còn những người khác đứng cặp mé đường đan trước quán nói chuyện. Lúc này Ngô Văn S, cùng với Trương Văn T, Võ Văn Phường cùng ngụ ấp vàm Rầy, xã Bình S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Gaing vừa đi đám nhó họ nhà T về , bơi xuống qua kinh Vàm Rầy cặp bến nhà Thị Tư (Trinh) T thấy ở sạp rửa chén phía sau nhà bà Thị Tư có con dao thái lan cán vàng dài khoảng 20 cm thì lấy bỏ vào túi quần mục đích đến nhà Phường gọt xoài nhậu. Nhóm S , Thành, Phường đi bộ trên đường đan thì thấy Nhóm T, P tụ tập đông người nên lo sợ bị đánh, S điện thoại cho anh ruột là Ngô văn Nguyên chạy xe mô tô chở nhóm S về. Trong lúc chờ Nguyên đến, S vào nhà Phường lấy 01 con dao thái lan cán vàng dài 20 cm dẫu vào túi quần mục đích để đánh trả nếu bị nhóm của P chặn đánh.

Một lúc sau Nguyên chạy xe mô tô đến nhà Phường gặp S, Thành sau đó Nguyên điều khiển xe chở S, Thành về, khi đi ngang qua nhóm P thì nghe có người hỏi nên Nguyên dừng xe lại. S, Thành đi đến chỗ nhóm P còn Nguyên vừa bước xuống xe thì P cầm 01 con dao tự chế chạy đến chém vào người Nguyên. Nguyên thấy vậy nên đưa tay trái lên đỡ thì bị P chém trúng ngón cái bàn tay trái, P tiếp tục cầm dao chém nhát thứ hai trúng vào vùng đầu phía lỗ tai trái của Nguyên gây thương tích. Lúc này Kim Thanh Đảo, là bạn của P cũng dùng tay đánh vào người của Nguyên nhưng không gây thương tích. Cùng lúc thì S bị nhóm thanh niên dùng tay đè đầu S, nên S rút con dao thái lan giấu trong túi quần đâm ngang thì trúng vào cánh tay phải của Huỳnh Hữu T gây thương tích. S nhìn thấy P dùng dao chém Nguyên thì S cầm dao thái lan xông đến đâm trúng vào vai trái, cánh tay trái của P gây thương tích. Còn Trương Văn T do nhìn thấy P dùng dao chém Nguyên, nên T rút con dao thái lan cán vàng dẫu trong túi quần chạy đến đâm một nhát trúng vào lưng của P gây thương tích. Sau đó người dân chạy đến can ngăn, đưa những người bị thương đi cấp cứu điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/KL-PY ngày 06/6/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Huỳnh Hữu T như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương sườn IV bên phải.
- Tổn thương màng phổi (tràn dịch – tràn khí màng phổi) phải đã được điều trị

ổn.

- Sẹo xơ cứng mặt trước cánh tay phải, mặt trong cánh tay phải và dùng hõm nách phải.

- Sẹo mổ dẫn lưu vùng ngực phải xơ cứng.

(2) *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22%*

(3) *Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.*

(4) *Về thẩm mỹ và ảnh hưởng đến chức năng bộ phận cơ thể:*

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, và không hạn chế chức năng vận động cơ thể.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/KL-PY ngày 08/5/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Phạm Hải P như sau:

(1) *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Sẹo sơ cứng vùng vai trái, cánh tay trái, lưng phải và sẹo mổ dẫn lưu vùng ngực phải.

- Tràn dịch, tràn khí màng phổi phải đã được điều trị ổn.

(2) *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19%*

(3) *Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.*

(4) *Về thẩm mỹ và ảnh hưởng đến chức năng bộ phận cơ thể:*

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ, và không hạn chế chức năng vận động cơ thể.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 403/KL-PY ngày 13/7/2017 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Ngô Văn Nguyên như sau:

(1) *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Sẹo phần mềm vùng sau tay trái.

- Hiện tại ngón I bàn tay trái không thấy dấu vết thương tích.

- Sẹo mổ dẫn lưu vùng ngực phải xơ cứng.

(2) *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%*

(3) *Vật gây thương tích: Vật sắc.*

(4) *Về thẩm mỹ và ảnh hưởng đến chức năng bộ phận cơ thể:*

- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không hạn chế chức năng vận động bộ phận cơ thể.

Về vật chứng của vụ án: sau khi gây án, Ngô Văn S, Trương Văn T và Phạm Hải P đã ném hung khí xuống kinh vàm rầy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Huỳnh Hữu T yêu cầu Ngô Văn S bồi thường tiền thuốc điều trị và các khoản chi phí khác số tiền 18.344.954 đồng. Gia đình S đã bồi thường được 18.000.000 đồng. T có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố, đơn bãi nại xin giảm nhẹ đối với S.

+ Ngô Văn Nguyên yêu cầu Phạm Hải P bồi thường tiền thuốc điều trị và các khoản chi phí khác với số tiền 4.000.000 đồng. Gia đình P đã bồi thường 4.000.000 đồng, Nguyên đã có đơn rút yêu cầu khởi tố, đơn bãi nại cho P.

+ Phạm Hải P yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị và các khoản chi phí khác với số tiền 12.000.000 đồng. Gia đình của Ngô văn S, Trương Văn T đã bồi thường cho P số tiền 12.000.000 đồng. P đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho S, T.

* Riêng Phạm Hải P trong quá trình điều tra vụ án, Người bị hại Ngô Văn Nguyên đã làm đơn bãi nại, đơn rút yêu cầu khởi tố đối với P, nên cơ quan điều tra công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với P và ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

* Đối với Kim Thanh Đảo đã có hành vi đánh nhau, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại ông Phạm Hải P có ý kiến: Thống nhất quan điểm viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Người liên quan: Ngô Văn Nguyên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 07/KSĐT ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Ngô văn S, Trương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng các điểm b, s,e khoản 1 Điều 51; 54 điều 38 Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 6 đến 9 tháng tù. Bị cáo Trương Văn T từ 06 – 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ngô Văn S và Trương Văn T là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết rằng dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm vào người khác sẽ gây thương tích, thậm chí dẫn đến chết người. Nhưng bị cáo vẫn cứ làm, cho thấy xuất phát từ bản chất hung hăng xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo Ngô Văn S đã dùng dao thái lan đâm gây thương tích cho anh Huỳnh Hữu T 22%. Bị cáo S và bị cáo T đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh Phạm Hải P 19%. Sự việc xảy ra lúc đầu không có gì lớn, chỉ là việc chia băng chia nhóm ở địa P, để đánh nhau khi điều kiện cho phép, thế là 2 nhóm gặp nhau khi đi đám nhóm họ nhà của anh T, khi Nguyễn điều khiển xe mô tô chở theo S và T dừng lại, thì lập tức P dùng dao tự chế chém Nguyễn, Đào cũng tham gia đánh Nguyễn, S thì bị nhóm thanh niên bên phía T đè đầu đánh, S đã rút dao thái lan chống trả và đâm T bị thương. S và T thấy Nguyễn bị P dùng dao chém, nên cả hai bên vực Nguyễn cầm dao thái lan xông đến đâm gây thương tích cho P. Đáng lẽ ra các bị cáo phải nên bình tĩnh, phân biệt đúng sai, tìm rõ nguyên nhân sự việc để hành xử có văn hóa mới phải. Nhưng ở đây các bị cáo lại làm ngược lại dùng dao thái lan đâm gây thương tích cho các bị hại. Đáng lẽ ra phải xét xử bị cáo ở khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ ngày 01/01/2018 trước ngày BLHS 2015 có hiệu lực, nhưng do áp dụng có lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù. Theo quy định tại khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “ Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người. . . .

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 6 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%.

c) Phạm tội 2 lần trở lên.

d) Tái phạm nguy hiểm

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, dùng dao chém vào người gây thương tích cho bị hại của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 02 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. (có tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 01 Điều 134BLHS)

[3] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 134 điểm b, s, e khoản 1 Điều 51, 54, 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo: Ngô Văn S từ 6 đến 9 tháng tù. Bị cáo Trương Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố. Nhưng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại có ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4] Các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội các bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hoàn toàn hậu quả xảy ra. Trong vụ án này phía những người bị hại có lỗi rất lớn Đáng lẽ ra khi Nguyễn dùng xe lại, nếu có mâu thuẫn gì, thì phải hỏi cho rõ, để tìm cách giải quyết có lý, có tình, nếu không được thì báo với chính quyền địa P sở tại để giải quyết theo quy định pháp luật, đằng này lại dùng dao tự chế chém gây thương tích cho Nguyễn ngay và lại đe đánh bị cáo S nên bị cáo S phải dùng đến dao thái lan để đâm lại, cho nên các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của những người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,e, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các Bị cáo Ngô Văn S, Trương Văn T cùng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 03 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54, 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Ngô Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thụ hình. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 08/12/2017.

Xử Phạt: Bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thụ hình. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 08/12/2017.

Về phân trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người đại diện, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (Niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG.
- VKS H. Hòn Đất
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu

Nguyễn Tấn Lợi